

Số: 55/2023/HSST

Ngày: 12-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/HSST ngày 29 tháng 03 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/HSST-QĐ ngày 25/4/2023 đối với các bị cáo:

1. TRƯƠNG VĂN DUY H, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1985 tại Bến Tre; Tên gọi khác: Không; HKTT: Khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh D; chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường M, thị xã C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Kinh Doanh; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1963 và con bà Lương Thị H, sinh năm 1965; vợ NGUYỄN THỊ NG, sinh năm 1985 và có 02 người con: Trương Thế S, sinh năm 2011 và Trương Trọng A, sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2022 đến ngày 18/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

2. NGUYỄN THỊ NG, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985 tại Thừa Thiên Huế; Tên gọi khác: Không; HKTT: Khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh D; chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường M, thị xã C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Kinh Doanh; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế Q, sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; Chồng: TRƯƠNG VĂN DUY H, sinh năm 1985 và 02 người con: Trương Thế S, sinh năm 2011 và Trương Trọng A, sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Yến N, sinh ngày 23/9/2007; địa chỉ: Tồ 8, Khu phố 2, phường M, thị xã C, tỉnh B. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Yến N : Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố 1, phường H, thị xã C, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN THỊ NG là chủ cơ sở kinh doanh Photocopy, in ấn, chụp hình, văn phòng phẩm “ *NGUYỄN THỊ NG*”, địa chỉ phường M, thị xã C, tỉnh B. Khoảng tháng 09/2022, có Nều khách hàng có nhu cầu xin việc làm vào công ty tại các khu công nghiệp nhưng chưa đủ 18 tuổi đến cơ sở kinh doanh của Ng đề nghị Ng làm giả mục thông tin ngày, tháng, năm sinh trên căn cước công dân để đủ điều kiện xin việc làm nên Ng nảy sinh ý định làm giả căn cước công dân cho những khách hàng này để thu lợi.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/9/2022, do có nhu cầu xin việc làm nhưng chưa đủ 18 tuổi nên Lê Thị Yến N, sinh ngày 23/9/2007, nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện C (nay là tổ 5, Khu phố 1, phường H, thị xã C, tỉnh B), đến cơ sở kinh doanh Photocopy, in ấn, chụp hình, văn phòng phẩm “ *NGUYỄN THỊ NG*” để thuê Ng làm giả mục thông tin năm sinh trên Căn cước công dân để đủ điều kiện xin việc. Khi gặp Ng, N hỏi “ *Cô ơi ở đây có làm căn cước giả không cô?*”, Ng trả lời là “ *Có*”. Lúc này, N lấy Căn cước công dân số 070307001468, mang tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 23/9/2007, nơi thường trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh B, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/4/2022 đưa cho Ng và nói “ *Nâng tuổi lên cho con thành 2003*”, tức là làm giả mục thông tin năm sinh từ 2007 thành 2003, thì Ng đồng ý và hẹn N ngày 24/9/2022 quay lại lấy. Ng thỏa thuận giá tiền để làm giả căn cước công dân của N là 350.000 đồng. Sau đó, Ng đưa Căn cước công dân của N cho chồng TRƯƠNG VĂN DUY H, sinh năm 1985 và nói “ *Sửa căn cước công dân này từ 2007 thành 2003*” Lúc này, H đã sử dụng máy Scan nhãn hiệu Canon, loại CanoScan Lide 400, màu đen để Scan hai mặt Căn cước công dân của N, máy Scan kết nối với CPU máy vi tính nhãn hiệu ASUS. Sau đó, H sử dụng phần mềm Photoshop chỉnh sửa hình ảnh Căn cước công dân của N được Scan truyền vào máy vi tính. H sửa mục ngày tháng năm sinh của N từ 23/9/2007 thành 23/9/2003. Sau khi chỉnh sửa xong H sử dụng máy in màu nhãn hiệu Epson, loại L310 để in hình ảnh Căn cước công dân đã được chỉnh sửa vào giấy Decal trong suốt, một mặt có keo dán. Sau đó, H dùng kéo cắt và dán giấy Decal có in hình ảnh Căn cước công dân đã được chỉnh sửa của N chồng lên mặt Căn cước công dân gốc của N. Khi làm giả xong, H đưa Căn cước công dân đã được làm giả cho Ng để Ng giao cho N.

Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 24/9/2022, N quay lại gặp Ng để lấy căn cước công dân giả như đã hẹn. Ng giao N căn cước công dân mà H đã làm giả, N trả cho Ng số tiền 350.000 đồng. Sau khi nhận căn cước công dân giả, N làm hồ sơ xin việc và được nhận vào làm tại Công ty TNHH HaiYun, địa chỉ: Khu công

ng nghiệp Minh Hưng – Hàn Quốc thuộc ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, (nay là khu phố 3A, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước. Do công việc nặng và khó nên làm việc được 02 ngày thì N nghỉ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/11/2022, do không xin được việc làm tại công ty khác nên N tiếp tục nộp hồ sơ xin vào Công ty TNHH HaiYun để đi làm. Tuy N, khi phỏng vấn thì chị Lê Thị Thu Hà, sinh năm 2001, trú tại Khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước là nhân viên phỏng vấn của Công ty TNHH HaiYun sử dụng máy quét mã QR Code để quét mã QR Code trên căn cước công dân thì phát hiện căn cước công dân của N đã được làm giả nên trình báo đồn Công An khu công nghiệp Minh Hưng lập hồ sơ ban đầu, thu giữ Căn cước công dân làm giả của N rồi chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 78 ngày 08/11/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định: Thẻ căn cước công dân số 070303001468, mang tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 23/9/2003, nơi thường trú: Tổ 5, khu phố 1, TT Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/4/2022 là giả.

Bản kết luận giám định số 159 ngày 06/01/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Phục hồi trích xuất từ CPU máy tính của TRƯƠNG VĂN DUY H sử dụng có 15 hình ảnh có liên quan đến căn cước công dân và chứng minh nhân dân.

Việc thu giữ tài liệu, vật chứng:

- 01 (một) màn hình máy vi tính nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 (một) bàn phím máy vi tính không rõ nhãn hiệu, màu đỏ-đen; 01 (một) ổ cứng máy vi tính nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 (một) máy Scan nhãn hiệu Canon, loại Canon Scan Lide 400, màu đen; 01 (một) máy in màu nhãn hiệu EPSON, loại L310 thu giữ của bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG: Đây là những công cụ phương tiện mà các bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG sử dụng để làm giả Căn cước công dân.

- 21 (hai mươi một) tấm giấy Decal có keo dán kích thước 21cm x 30cm; 01 (một) kéo, màu đen – xám thu giữ của bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG. Đây là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để làm giả Căn cước công dân, không còn giá trị sử dụng.

- 45 (bốn mươi lăm) tấm giấy cứng (PPC) kích thước 20cm x 30cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsun Galaxy J6, màu xám, Imei 1: 351709100073544, Imei 2: 353649452273888 thu giữ của bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsun Galaxy A12, màu đen, Imei 1: 352884792273881, Imei 2: 353649452273888 thu giữ của bị cáo NGUYỄN THỊ NG.

- 01 (một) căn cước công dân số 070303001468, mang tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 23/9/2003, nơi thường trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/4/2022 thu giữ của Lê Thị Yến N. Quá trình điều tra xác định đây là Căn cước công dân đã được làm giả bằng cách dán giấy Decal có một mặt keo dính lên Căn cước công dân thật.

- Số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giả Căn cước công dân và chứng minh nhân dân: 350.000 đồng. Bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG tự nguyện giao nộp.

Bản cáo trạng số 53/CT- VKSCT, ngày 27/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H và NGUYỄN THỊ NG về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng thời gian thử thách 18 đến 24 tháng; Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ NG 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng thời gian thử thách 18 đến 24 tháng;

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

NGUYỄN THỊ NG là chủ cơ sở kinh doanh Photocopy, in ấn, chụp hình, văn phòng phẩm “NGUYỄN THỊ NG”, địa chỉ Khu phố 2, phường M, thị xã C, tỉnh B. Khoảng tháng 09/2022, có Nền khách hàng có nhu cầu xin việc làm tại các công ty ở khu công nghiệp nhưng chưa đủ 18 tuổi đến cơ sở kinh doanh của Ng đề nghị Ng làm giả mục thông tin ngày, tháng, năm sinh trên căn cước công dân để đủ điều kiện xin việc làm nên Ng nảy sinh ý định làm giả căn cước công dân cho những khách hàng này để thu lợi. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/9/2022, do có nhu cầu xin việc làm nhưng chưa đủ 18 tuổi nên Lê Thị Yến N đã đến cơ sở kinh doanh Photocopy, in ấn, chụp hình, văn phòng phẩm “NGUYỄN THỊ NG” để thuê Ng làm giả mục thông tin năm sinh trên Căn cước công dân để đủ điều kiện xin việc thì Ng đồng ý và hẹn N ngày 24/9/2022 quay lại lấy. Ng thỏa thuận giá tiền để làm giả căn cước công dân của N là 350.000 đồng. Sau đó, Ng đưa Căn cước công dân của N cho chồng TRƯƠNG VĂN DUY H, sinh năm 1985 và nói “*Sửa căn cước công dân này từ 2007 thành 2003*”. H đã sử dụng máy Scan nhãn hiệu Canon, loại CanoScan Lide 400, màu đen để Scan hai mặt Căn cước công dân của N, máy Scan kết nối với CPU máy vi tính nhãn hiệu ASUS. Sau đó, H sử dụng phần mềm Photoshop chỉnh sửa hình ảnh Căn cước công dân của N được Scan truyền vào máy vi tính. H sửa mục ngày tháng năm sinh của N từ 23/9/2007 thành 23/9/2003. Sau khi chỉnh sửa xong H sử dụng máy in màu nhãn hiệu Epson, loại L310 để in hình ảnh Căn cước công dân đã được chỉnh sửa vào giấy Decal trong suốt, một mặt có keo dán. Sau đó, H dùng kéo cắt và dán giấy Decal có in hình ảnh Căn cước công dân đã được chỉnh sửa của N chồng lên mặt Căn cước công dân gốc của N. Khi làm giả xong, H đưa Căn cước công dân đã được làm giả cho Ng để Ng giao cho N. Hành vi của TRƯƠNG VĂN DUY H và NGUYỄN THỊ NG làm giả căn cước công dân cho Lê Thị Yến N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 53/CTr-VKS, ngày 27/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách Nệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách Nệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ nhận thức không đầy đủ về hậu quả pháp lý phải chịu, thực tế cũng suy nghĩ giản đơn giúp người chưa đủ tuổi xin được việc làm, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo là lao động chính của gia đình, có con còn nhỏ nên cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, cả hai bị cáo H và Ng có Nền tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt ít nghiêm khắc hơn để giáo dục bị cáo, cho bị cáo có cơ hội, cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) màn hình máy vi tính nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 (một) bàn phím máy vi tính không rõ nhãn hiệu, màu đỏ-đen; 01 (một) ổ cứng máy vi tính nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 (một) máy Scan nhãn hiệu Canon, loại Canon Scan Lide 400, màu đen; 01 (một) máy in màu nhãn hiệu EPSON, loại L310 thu giữ của bị cáo TRƯỜNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG: Đây là những công cụ phương tiện mà các bị cáo TRƯỜNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG sử dụng để làm giả Căn cước công dân nên cần tịch thu sung vào Ng sách nhà nước.

- 21 (hai mươi một) tấm giấy Decal có keo dán kích thước 21cm x 30cm; 01 (một) kéo, màu đen – xám thu giữ của bị cáo TRƯỜNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG. Đây là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để làm giả Căn cước công dân, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 45 (bốn mươi lăm) tấm giấy cứng (PPC) kích thước 20cm x 30cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsun Galaxy J6, màu xám, Imei 1: 351709100073544, Imei 2: 353649452273888 thu giữ của bị cáo TRƯỜNG VĂN DUY H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo H.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsun Galaxy A12, màu đen, Imei 1: 352884792273881, Imei 2: 353649452273888 thu giữ của bị cáo NGUYỄN THỊ NG. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Ng.

- 01 (một) căn cước công dân số 070303001468, mang tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 23/9/2003, nơi thường trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/4/2022 thu giữ của Lê Thị Yến N. Quá trình điều tra xác định đây là Căn cước công dân đã được làm giả bằng

cách dán giấy Decal có một mặt keo dính lên Căn cước công dân thật cần lưu trong hồ sơ vụ án;

- Số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giả Căn cước công dân và chứng minh nhân dân: 350.000 đồng. Bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG tự nguyện giao nộp nên cần tịch thu sung Ng sách nhà nước.

[4] Vấn đề khác:

Đối với Lê Thị Yến N có hành vi thuê TRƯƠNG VĂN DUY H và NGUYỄN THỊ NG làm giả thẻ căn cước công dân, vi phạm điểm a, khoản 4, Điều 10 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Công an thị xã Chơn Thành đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính;

Đối với hình ảnh có liên quan đến căn cước công dân và chứng minh nhân dân được thu giữ trên màn hình Desktop và ổ C (windows) trong máy tính để bàn nhãn hiệu ASUS, màu đen của bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H, quá trình xác minh xác định không có hình ảnh nào liên quan đến hành vi “ *làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức*” của bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H;

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 17, 51; Điều 50, 58, 65 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H và NGUYỄN THỊ NG phạm tội “ *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ NG 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H và bị cáo NGUYỄN THỊ NG cho Ủy ban nhân dân phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ng sách nhà nước: 01 (một) màn hình máy vi tính nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 (một) bàn phím máy vi tính không rõ nhãn hiệu, màu đỏ-đen; 01 (một) ổ cứng máy vi tính nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 (một) máy Scan nhãn hiệu Canon, loại Canon Scan Lide 400, màu đen; 01 (một) máy in màu nhãn hiệu EPSON, loại L310 thu giữ của bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG; số tiền 350.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 21 (hai mươi một) tấm giấy Decal có keo dán kích thước 21cm x 30cm; 01 (một) kéo, màu đen – xám thu giữ của bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H, NGUYỄN THỊ NG.

Trả lại cho bị cáo H: 45 (bốn mươi lăm) tấm giấy cứng (PPC) kích thước 20cm x 30cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu xám, Imei 1: 351709100073544, Imei 2: 353649452273888 thu giữ của bị cáo TRƯƠNG VĂN DUY H.

Trả lại cho bị cáo Ng: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, Imei 1: 352884792273881, Imei 2: 353649452273888

Lưu hồ sơ vụ án: Thẻ căn cước công dân số 070303001468, mang tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 23/9/2003, nơi thường trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/4/2022 thu giữ của Lê Thị Yến N. Đề nghị Lê Thị Yến N liên hệ cơ quan có thẩm quyền để cấp lại căn cước công dân theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Dương Thị Thúy

